

SỞ XÂY DỰNG

Số: 1772/QĐ-SXD-BTKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa đường Hậu Giang (từ cầu Hậu Giang đến đường Phạm Đình Hổ); đường Lê Quang Sung (từ đường Chu Văn An đến đường Phạm Đình Hổ); đường Phạm Đình Hổ (từ đường Phạm Văn Chí đến đường Lê Quang Sung); đường Tháp Mười (từ đường Phạm Đình Hổ đến đường Ngô Nhân Tịnh); đường nhánh Bạch Đằng (từ đường Hồng Hà đến đường Trường Sơn)

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền và giao thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-SXD-TCCB ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc bổ sung một số nội dung phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 1102/QĐ-SXD-TCCB ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-SXD-KT&VLXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SXD-TC ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1343/QĐ-SXD-BTKT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ năm 2025 do Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ quản lý (điều chỉnh lần 1);

Căn cứ Thông báo 11123/TB-SXD-KTVLXD ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quý III/2025;

Căn cứ Tờ trình số 1708/TTr-TTQLĐB ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ về việc đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa đường Hậu Giang (từ cầu Hậu Giang

đến đường Phạm Đình Hổ); đường Lê Quang Sung (từ đường Chu Văn An đến đường Phạm Đình Hổ); đường Phạm Đình Hổ (từ đường Phạm Văn Chí đến đường Lê Quang Sung); đường Tháp Mười (từ đường Phạm Đình Hổ đến đường Ngô Nhân Tịnh); đường nhánh Bạch Đằng (từ đường Hồng Hà đến đường Trường Sơn);

Xét Báo cáo thẩm định số 1528/BCTĐ-BTKT ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa đường Hậu Giang (từ cầu Hậu Giang đến đường Phạm Đình Hổ); đường Lê Quang Sung (từ đường Chu Văn An đến đường Phạm Đình Hổ); đường Phạm Đình Hổ (từ đường Phạm Văn Chí đến đường Lê Quang Sung); đường Tháp Mười (từ đường Phạm Đình Hổ đến đường Ngô Nhân Tịnh); đường nhánh Bạch Đằng (từ đường Hồng Hà đến đường Trường Sơn) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa đường Hậu Giang (từ cầu Hậu Giang đến đường Phạm Đình Hổ); đường Lê Quang Sung (từ đường Chu Văn An đến đường Phạm Đình Hổ); đường Phạm Đình Hổ (từ đường Phạm Văn Chí đến đường Lê Quang Sung); đường Tháp Mười (từ đường Phạm Đình Hổ đến đường Ngô Nhân Tịnh); đường nhánh Bạch Đằng (từ đường Hồng Hà đến đường Trường Sơn).

2. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình: : Phường Bình Tây, phường Tân Sơn Hòa - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (ủy quyền cho Sở Xây dựng).

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

5.1. Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Việt Tín.

5.2. Tư vấn lập khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Việt Tín

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

– Loại, nhóm dự án: Giao thông, nhóm C.

– Loại, cấp công trình: Giao thông, sửa chữa bảo trì.

– Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: theo hồ sơ thiết kế đính kèm của chủ đầu tư.

7. Mục tiêu dự án:

– Bảo trì công trình nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26

tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

– Đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao năng lực khai thác công trình, cải thiện mỹ quan đô thị, môi trường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

– Phạm vi công trình:

- Phạm vi dự án: Đường Hậu Giang.

+ Điểm đầu: giáp với cầu Hậu Giang.

+ Điểm cuối: giáp với đường Phạm Đình Hồ.

+ Chiều dài tuyến: khoảng 948m.

- Phạm vi dự án: Đường Lê Quang Sung.

+ Điểm đầu: giáp với đường Chu Văn An.

+ Điểm cuối: giáp với đường Phạm Đình Hồ.

+ Chiều dài tuyến: khoảng 250m.

- Phạm vi dự án: Đường Phạm Đình Hồ.

+ Điểm đầu: giáp với đường Phạm Văn Chí.

+ Điểm cuối: giáp với đường Lê Quang Sung.

+ Chiều dài tuyến: khoảng 520m.

- Phạm vi dự án: Đường Tháp Mười.

+ Điểm đầu: giáp với đường Phạm Đình Hồ.

+ Điểm cuối: giáp với đường Ngô Nhân Tịnh.

+ Chiều dài tuyến: khoảng 425m.

- Phạm vi dự án: Đường nhánh Bạch Đằng.

+ Điểm đầu: giáp với đường Hồng Hà.

+ Điểm cuối: giáp với đường Trường Sơn.

+ Chiều dài tuyến: khoảng 725m.

- Bề rộng tuyến cần sửa chữa:

+ Đường Hậu Giang (đoạn từ cầu Hậu Giang đến Phạm Đình Hồ) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 12.90m đến 13.65m.

+ Đường Lê Quang Sung (đoạn từ Chu Văn An đến Phạm Đình Hồ) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 9.25m đến 13.25m.

+ Đường Phạm Đình Hồ (đoạn từ Phạm Văn Chí đến Lê Quang Sung) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 11.40m đến 12.40m.

+ Đường Tháp Mười (đoạn từ đường Phạm Đình Hồ đến Ngô Nhân Tịnh) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 13.45m đến 13.95m.

+ Đường nhánh Bạch Đằng (đoạn từ Hồng Hà đến Trường Sơn) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 6.50m đến 12.60m.

- Quy mô sửa chữa:

+ Cào bóc BTN mặt đường hiện hữu dày trung bình 5cm.

+ Tưới nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m².

+ Thảm bê tông nhựa C12.5 dày tb 5cm + bù vênh (nếu có)

- Sơn đường tuân thủ theo QCVN 41:2024 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu giao thông đường bộ và các quy định hiện hành

- Các hạng mục phụ trợ an toàn giao thông trên đường bộ.

9. Khung tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

STT	Khung tiêu chuẩn áp dụng	Mã số
01	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592: 2022
02	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436: 2012
03	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867: 2025
04	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861: 2011
05	Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo đường ô tô – Thi công và nghiệm thu – Phần 2: Tái chế sâu sử dụng nhựa đường bột và xi măng	TCVN 13150-2: 2020
06	Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme.	TCVN 13567-2: 2022
07	Nhũ tương nhựa đường polyme gốc axit	TCVN 8816: 2011
08	Nhựa đường lỏng – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8818-1: 2011
09	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38: 2022/TCĐBVN
10	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31: 2020/TCĐBVN
11	Quy trình thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252: 2012

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10.1. Tổng mức đầu tư xây dựng: **13.625.283.470 đồng** (Mười ba tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng).

10.2. Giá trị các khoản mục chính trong tổng mức đầu tư xây dựng:

– Chi phí xây dựng: 11.719.102.814 đồng;

– Chi phí quản lý dự án: 282.722.064 đồng;

- Chi phí tư vấn xây dựng: 826.229.626 đồng;
- Chi phí khác: 148.405.944 đồng;
- Dự phòng phí: 648.823.022 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025– Năm 2026.

12. Nguồn vốn và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Kinh phí chi thường xuyên duy tu giao thông, kiến thiết thị chính năm 2025 – Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư quản lý dự án theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

15. Các nội dung khác (nếu có)

15.1 Bình đồ tuyến: Bình đồ tuyến thiết kế: bám theo tim đường hiện hữu, giữ nguyên các yếu tố hình học của tuyến.

15.2 Mặt cắt ngang:

- Bề rộng cào bóc, thảm nhựa:

+ Đường Hậu Giang (đoạn từ cầu Hậu Giang đến Phạm Đình Hồ) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 12.90m đến 13.65m.

+ Đường Lê Quang Sung (đoạn từ Chu Văn An đến Phạm Đình Hồ) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 9.25m đến 13.25m.

+ Đường Phạm Đình Hồ (đoạn từ Phạm Văn Chí đến Lê Quang Sung) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 11.40m đến 12.40m.

+ Đường Tháp Mười (đoạn từ đường Phạm Đình Hồ đến Ngô Nhân Tịnh) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 13.45m đến 13.95m.

+ Đường nhánh Bạch Đằng (đoạn từ Hồng Hà đến Trường Sơn) bề rộng sửa chữa theo hiện hữu, mặt đường trung bình 6.50m đến 12.60m.

- Dốc ngang mặt đường theo hiện trạng : $\geq 1,5\%$ (trừ phạm vi vượt nổi vào đường hiện hữu và các vị trí cục bộ để đảm bảo êm thuận, thoát nước).

15.3 Trắc dọc tuyến: Bám theo trắc dọc hiện hữu, đảm bảo độ dốc dọc tối đa, vượt nổi êm thuận với các đường ngang, kết nối hiện hữu đầu cuối tuyến.

15.4 Kết cấu sửa chữa nền, mặt đường:

- Cào bóc BTN mặt đường hiện hữu dày trung bình 5cm.

- Tưới nhũ tương CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m².

- Thảm bê tông nhựa C12.5 dày tb 5cm + bù vênh (nếu có)

15.5 Dải phân cách thép trên mặt đường:

- Tháo dỡ, tập kết dải phân cách thép hiện hữu lưu bãi tạm, lắp đặt hoàn trả dải phân cách thép đã tháo dỡ sau khi thi công xong mặt đường.

Hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ theo cấp đường, tuân thủ theo QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ và các quy định hiện hành; tổ chức giao thông phục vụ thi công công trình trên đường đang khai thác. Nội dung khác theo Tờ trình số 1708/TTr-TTQLĐB ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan

1. Đối với chủ đầu tư:

1.1. Về quản lý đầu tư xây dựng công trình:

– Tổ chức triển khai thực hiện sửa chữa công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; giám sát, đánh giá thực hiện dự án đầu tư và các quy định khác liên quan; tuân thủ chủ trương về tiết kiệm, chống lãng phí.

– Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, phù hợp các số liệu, kết quả khảo sát, tính toán kết cấu, thiết kế công trình trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình thẩm định, phê duyệt.

– Giá vật liệu, thiết bị được sử dụng trong công trình không có trong báo giá do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh công bố hoặc lấy theo báo giá của nhà cung cấp, Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các báo giá này, đảm bảo kinh tế, kỹ thuật theo yêu cầu của công trình theo quy định.

– Trước khi triển khai thi công, đánh giá lựa chọn biện pháp thi công hợp lý theo điều kiện thực tế công trình để tiết kiệm kinh phí, an toàn công trình và công trình lân cận; cập nhật số liệu hiện trạng thực tế công trình để kiểm tra, đối chiếu lại hồ sơ thiết kế và có phương án xử lý, xác định khối lượng thực tế thi công. Lưu ý xem xét giải pháp kết hợp sử dụng dải phân cách bên hiện hữu trong rào chắn thi công.

– Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát và tuân thủ các quy định đối với công tác: bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tại khu vực thi công công trình và bảo đảm chất lượng công trình từ khi khởi công đến kết thúc dự án, thời gian bảo hành công trình.

– Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các Sở, ngành có liên quan để xem xét và thực hiện bảo vệ an toàn công trình lân cận; hạn chế các bất cập về an toàn giao thông trong quá trình thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

– Phối hợp Ban giám sát đầu tư của cộng đồng địa phương thực hiện đầy đủ nội dung quy định về giám sát đầu tư công trình.

– Thực hiện đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình được phê duyệt theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.



- Thông báo đầy đủ các thông tin dự án theo quy định tại Văn bản số 2211/BGTVT-KHĐT ngày 19 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải.

1.2. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ thi công xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất thải và phế liệu.

2. Nhà thầu và cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật (về năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng) và chất lượng hồ sơ trình cơ quan thẩm định; thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định hiện hành. Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của người quyết định đầu tư không thay thế và không làm giảm trách nhiệm liên quan của nhà thầu, cá nhân theo quy định.

3. Mọi sự thay đổi cần thiết hoặc vượt thẩm quyền, chủ đầu tư phải trình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ, tổ chức, cá nhân và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- STC; KBNN khu vực II;
- Sở XD (GD, PGD Võ Khánh Hưng);
- TTQLHTGTĐB (04 bản);
- Phòng KTCN;
- Phòng TC, BTKT;
- Lưu: VT, BTKT.Chí. (Ch)

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Khánh Hưng